

Bản án số: 27 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 06/9/2021

V/v hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Văn Vinh

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1- Bà Nguyễn Thị Lại

2- Ông Lương Thanh Văn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn; Thư ký Tòa án nhân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:***

Ông; Phạm Văn Công Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50 /2021/TLST - HNGĐ ngày 12/3/2021 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 giữa:

***Nguuyên đơn; Bị đơn; Bị đơn:*** **Chị Hoàng Thị T** sinh năm 1989. Có mặt

HKTT: Thôn Cầu, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn T Th, xã T H, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn

**Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L** sinh năm 1990 Có đơn xin vắng mặt

HKTT: Thôn Cầu, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang tạm giam tại trại giam Kế Công an tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2021 và được Tòa án nhận đơn ngày 10/3/2021, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh L kết hôn với nhau ngày 07 tháng 6 năm 2018 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh L làm dâu ngay và ở chung với gia đình được thời gian ngắn thì ở riêng. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó mâu thuẫn do không hợp nhau vợ chồng mau thuẫn gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành vợ chồng cắt đứt quan hệ từ tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Nhất là từ khi anh L bị bắt và bị xử phạt 20 năm tù về tội giết người. vợ chồng không quan tâm đến nhau nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn với anh L.

Về con chung; vợ chồng có một con chung Nguyễn Gia H sinh 05/7/2018 hiện đang ở với chị, cháu phát triển bình thường ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác; chỉ xác định không yêu cầu giải quyết.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa bản tự khai anh trình bày: Anh và chị T kết hôn với nhau ngày 07 tháng 6 năm 2018 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lúc đầu tình cảm bình thường hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đến tháng 10/2019 anh bị bắt tạm giam và bị xử phạt 20 năm tù nay chị T có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung; anh và chị T có một con chung Nguyễn Gia H sinh 05/7/2018 hiện đang ở với chị ly hôn anh đề nghị để chị T nuôi

Về tài sản; không có gì không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng quy định của pháp luật. và đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57,81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung Giao chị Hoàng Thị T nuôi Nguyễn Gia Hân sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018 anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh L được quyền đi lại thăm nom con không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này

- Về tài sản cả hai bên đều không yêu cầu giải quyết cho nên không xem xét  
Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị T và anh L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có đơn xin ly hôn anh L như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh L có hộ khẩu Thôn Cầu, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét anh L xin vắng mặt tại phiên hòa giải tiếp cân công khai chứng cứ, cũng như vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần được chấp nhận vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị T thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị T, anh L kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có con chung nhưng tình cảm vợ chồng không phát triển được mà đã phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không được anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị T được ly hôn anh L là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị T cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về việc nuôi con của chị T thấy rằng vợ chồng chị T anh L có một con chung hiện đang ở với chị, cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa anh L hiện đang phải chấp hành bản án cho nên không có điều kiện nuôi con vì vậy cần giao Nguyễn Gia H sinh 05/7/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. xét chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm,

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung; Giao chị Hoàng Thị T nuôi Nguyễn Gia H sinh ngày 05 tháng 7 năm 2018 anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh L được quyền đi lại thăm nom con không ai có quyền cản trở anh L thực hiện quyền này

- Về tài sản cả hai bên đều không yêu cầu giải quyết cho nên không xem xét

\*Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/ 0000319 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

\*Báo cho đương sự có mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã M Đ;
- Đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Văn Vinh**

